

Bản án số 329/2022/HS-PT
Ngày 17 tháng 5 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tài;

Các Thẩm phán: Ông Đặng Đình Lực;
Ông Phạm Việt Hà.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 166/2022/TLPT-HS ngày 16 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Kang Joon H và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**** Bị cáo bị kháng nghị:***

1. Kang Joon H, sinh năm 1948 tại Hàn Quốc; giới tính: Nam; quốc tịch: Hàn Quốc; nơi cư trú: Phòng 405, Khách sạn Apartment 14/40 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Kang Seok K và bà Park Bok Y (đều đã chết); có vợ là Ji Sun J và 02 con (con lớn sinh năm 1971, con nhỏ sinh năm 1972); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/4/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

2. Trịnh Bá H1, sinh năm 1986; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm Tr, xã Tốt Đ, huyện Chương M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Bá B và bà Hạ Thị Đ1 (đã chết); có vợ là Đặng Thị B1 và có 02 con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/7/2020 đến ngày 11/12/2020,

được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

**** Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:***

3. Phạm Văn S, sinh năm 1980; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 1907, CT1A khu đô thị Xa L, phường Phúc L, quận Hà Đ2, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Trí D và bà Hà Thị T (đã chết); có vợ là Lê Thị Lan và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/8/2020 đến ngày 11/12/2020, được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn S:** Luật sư Lê Huy H2 - Công ty luật TNHH INDICAT, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

*** Người phiên dịch tiếng Hàn Quốc cho bị cáo Kang Joon H:** Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1993; địa chỉ: khu chung cư Mỹ Đình Pearl, phường Phú Đ3, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 08 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/6/2020, Cơ quan An ninh điều tra Công an thành phố Hà Nội tiếp nhận hồ sơ vụ việc liên quan 06 người trú tại huyện Chương Mỹ, Hà Nội sử dụng visa du lịch trốn đi đảo JeJu Hàn Quốc để lao động do Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an chuyển, nội dung: ngày 09/10/2019, Công an cửa khẩu Nội Bài tiếp nhận 05 trường hợp: Nguyễn Thị Lan H3 (sinh năm 2002, trú tại xã Tốt Đ, Chương M, Hà Nội); Nguyễn Văn L1 (sinh năm 1986, trú tại xã Tốt Đ, Chương M, Hà Nội); Nguyễn Trung K1 (sinh năm 2000, trú tại xã Tốt Đ, Chương M, Hà Nội); Cao Thị L2 (sinh năm 1969, trú tại xã Thượng V, Chương M, Hà Nội); Tô Văn V1 (sinh năm 1988, trú tại xã Đại Y1, Chương M, Hà Nội) xuất cảnh từ sân bay Nội Bài ngày 05/10/2019 bằng visa du lịch đi Hàn Quốc từ chối nhập cảnh ở sân bay JeJu, Hàn Quốc và buộc quay về Việt Nam. Tại Cơ quan Công an, 05 trường hợp trên thừa nhận ngày 05/10/2019 cùng với người tên Nguyễn Văn Đ4 (sinh năm 1973, trú tại xã Tốt Đ, Chương M, Hà Nội) xuất cảnh đi Jeju, Hàn Quốc bằng visa du lịch để ở lại lao động trái phép, 06 khách này thông qua Trịnh Bá H1 giới thiệu xuất cảnh đi Hàn Quốc lao động bằng hình thức đi du lịch sau đó trốn ở lại.

Quá trình điều tra làm rõ: Ngày 04/10/2019, Kang Joon H và Phạm Văn S tổ chức cho 06 khách: Lê Bá B2 (sinh năm 1985, trú tại xã Thọ S1, Triệu S1,

Thanh Hóa), Lê Bá B3 (sinh năm 1986, trú tại xã Thọ S1, Triệu S1, Thanh Hóa), Hoàng Mạnh C (sinh năm 1985, trú tại xã Thọ S1, Triệu S1, Thanh Hóa), Lê Trung S2 (sinh năm 1973, trú tại xã Tri Tr1, Phú X, Hà Nội), Nguyễn Thị S3 (sinh năm 1982, trú tại xã Hồng H3, Phú X, Hà Nội), Nguyễn Văn S4 (sinh năm 1980, trú tại xã Hồng H3, Phú X, Hà Nội) xuất cảnh từ sân bay Tân Sơn Nhất - thành phố Hồ Chí Minh đi lao động đảo Jeju - Hàn Quốc bằng hình thức du lịch sau đó tổ chức cho họ trốn ở lại. Ngày 05/10/2019, Kang Joon H, Phạm Văn S và Trịnh Bá H1 tổ chức cho 06 khách: Nguyễn Văn Đ4, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Trung K1, Tô Văn V1, Cao Thị L2, Nguyễn Thị Lan H3 xuất cảnh từ sân bay Nội Bài, Hà Nội đi đảo Jeju - Hàn Quốc bằng hình thức du lịch sau đó tổ chức cho họ trốn ở lại.

Tại Cơ quan điều tra, Trịnh Bá H1 khai: Khoảng tháng 9/2019, khi H1 làm việc tại quán cà phê Nhất Long, địa chỉ số 99 Vương Thừa Vũ, Hà Nội gặp biết Phạm Văn S và Kang Joon H. Quá trình trao đổi, Kang Joon H nói có nhu cầu tuyển người Việt Nam sang đảo JeJu, Hàn Quốc để làm lao động. Người lao động không cần bằng cấp gì, đi bằng hình thức du lịch, sau đó sẽ có người bên Hàn Quốc đón đi làm việc, công việc cụ thể làm nông, trồng rau, hái hoa quả... lương khoảng 30 triệu đồng/tháng, chi phí đi là 5.000USD/01 người, khi sang đến nơi thì người thân ở nhà mới phải đóng 2.500USD, còn lại 2.500 USD sẽ trừ vào lương hàng tháng, người lao động tự lo việc mua vé máy bay, nếu H1 biết người nào có nhu cầu đi lao động thì giới thiệu. Sau đó, H1 đã giới thiệu 06 người lao động gồm Nguyễn Văn Đ4, Nguyễn Trung K1, Cao Thị L2, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Thị Lan H3, Tô Văn V1 gặp S và Kang Joon H tại quán cà phê Năng ở Mỹ Đình, Hà Nội. Tại đây, 06 khách đồng ý đi lao động theo hướng dẫn của Kang Joon H và đã nộp hộ chiếu cho Kang Joon H để làm thủ tục. Theo thỏa thuận, 06 người lao động phải tự đặt vé máy bay nên họ đã nhờ H1 đặt vé máy bay khứ hồi đi Hàn Quốc. H1 thu của mỗi trường hợp là 17.000.000 đồng/1 người, tổng cộng 102.000.000 đồng và cho chuyển khoản cho Nguyễn Hải Anh số tiền 91.540.000 đồng để đặt vé khứ hồi Hà Nội - JeJu, Hàn Quốc cho 06 người lao động nêu trên, phí chuyển khoản là 50.300 đồng, H1 được hưởng lợi số tiền 10.409.700 đồng. Sau đó, H1 gửi thông tin vé, lịch trình bay cho 6 khách. Theo lịch hẹn xuất cảnh, ngày 05/10/2019, H1 cùng 06 khách đến gặp S và Kang Joon H tại quán cà phê Năng. Tại đây, Kang Joon H đưa lại hộ chiếu cho khách, hướng dẫn khai một số thủ tục khi nhập cảnh Hàn Quốc (khai mục đích xuất cảnh, số ngày nghỉ, nơi đến, ...) và dặn khi sang JeJu sẽ có người đón, bố trí việc làm. Tuy nhiên, khi làm thủ tục xuất cảnh tại sân bay Nội Bài, Công an cửa khẩu phát hiện và dừng xuất cảnh đối với Nguyễn Văn Đ4 do Đ4 sử dụng hộ chiếu thiếu dấu kiểm chứng nhập cảnh (tháng 7/2015, Nguyễn Văn Đ4 cư trú quá hạn visa tại Trung Quốc đã nhập cảnh về nước theo đường tiểu ngạch gần cửa khẩu Móng Cái), còn lại 05 người xuất cảnh đi JeJu, Hàn Quốc, đến ngày 09/10/2019 bị nhập cảnh lại Việt Nam.

Phạm Văn S khai nhận phù hợp lời khai của H1 về việc tổ chức cho 06

khách Nguyễn Văn Đ4, Nguyễn Trung K1, Cao Thị L2, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Thị Lan H3, Tô Văn V1 nêu trên. Ngoài ra, ngày 04/10/2019, Kang Joon H và S cũng tổ chức cho 06 khách khác gồm: Lê Bá B2, Lê Bá B3, Hoàng Mạnh C, Lê Trung S2, Nguyễn Thị S3, Nguyễn Văn S4 xuất cảnh từ sân bay Tân Sơn Nhất - thành phố Hồ Chí Minh đi đảo Jeju - Hàn Quốc cũng bằng hình thức du lịch sau đó trốn ở lại để lao động trái phép. S cùng Kang Joon H trực tiếp làm việc, trao đổi với anh Lê Bá B2 và anh Lê Trung S2 tại quán cà phê Nắng, nội dung Kang Joon H đang cần tuyển lao động đi đảo Jeju - Hàn Quốc để làm việc trong trang trại của Kang Joon H, người lao động không cần bằng cấp gì, đi bằng hình thức du lịch sau đó sẽ trốn ở lại lao động trái phép, có người bên Hàn Quốc đón đi làm việc, công việc cụ thể làm nông, trồng rau, hái hoa quả... lương khoảng 30 triệu đồng/tháng, chi phí đi là 5.000 USD/01 người, khi sang đến nơi thì người thân ở nhà mới phải đóng 2.500 USD, còn lại 2.500 USD sẽ trừ vào lương hàng tháng, người lao động tự túc vé máy bay. S đã gửi cho anh B2 thông tin về Kang Joon H; về tên, số điện thoại người đón, thông tin phòng nghỉ, khách sạn bên Hàn Quốc. Sau khi biết B2 đã đặt vé được cho B3, C thì S bảo 03 khách Lê Trung S2, Nguyễn Thị S3, Nguyễn Văn S4 nhờ anh Lê Bá B2 đặt vé máy bay. Sau đó, 06 khách này tự mua vé máy bay xuất cảnh từ sân bay Tân Sơn Nhất - thành phố Hồ Chí Minh đi đảo Jeju - Hàn Quốc. Tuy nhiên ngày 06, 07/10/2019 các khách này bị phía Hàn Quốc trả về Việt Nam. S không được hưởng lợi gì.

Quá trình liên lạc, S nhận thông tin từ Kang Joon H qua điện thoại và zalo số điện thoại 0982.128.873 của S, sau đó S gửi thông tin cho khách để hướng dẫn thủ tục xuất cảnh đi JeJu - Hàn Quốc, cụ thể: Ngày 02/10/2019, S nhắn tin qua zalo cho anh Đ4 nội dung gửi ảnh, số điện thoại người đàn ông sẽ đón các khách bên Hàn Quốc và hướng dẫn “đi ra cửa số 2, Bên phía Hq, nếu nó gây khó không cho ra đưa sdt thẳng hàn ở trên cho nó”.

Kang Joon H khai phù hợp với Phạm Văn S và Trịnh Bá H1 về việc tổ chức cho 12 người trốn đi Hàn Quốc dưới hình thức du lịch để ở lại lao động trái phép, khi khách sang đến nơi sẽ có người đàn ông tên Lee Seok Soo, sử dụng số điện thoại 01021435605 đón. Kang Joon H không được hưởng lợi gì.

Xác minh tại Hãng hàng không China Eastern Airline xác định: 06 khách Lê Bá B2, Lê Bá B3, Hoàng Mạnh C, Lê Trung S2, Nguyễn Thị S3, Nguyễn Văn S4 đã thực hiện chuyến bay của Hãng vào ngày 04/10/2019 hành trình Hồ Chí Minh - Shanghai - Jeju. Sau đó, 06 khách này đã bị từ chối nhập cảnh tại Jeju - Hàn Quốc và đã bị trả về Việt Nam trên chuyến bay của Hãng vào ngày 06/10/2019 và 07/10/2019.

Ngày 05/10/2019, các khách Nguyễn Văn Đ4, Tô Văn V1, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Trung K1, Cao Thị L2, Nguyễn Thị Lan H3 làm thủ tục xuất cảnh tại sân bay Nội Bài. Công an Cửa khẩu phát hiện và dừng xuất cảnh đối với Nguyễn Văn Đ4 do Đ4 sử dụng hộ chiếu thiếu dấu kiểm chứng nhập cảnh, còn lại 05 khách

xuất cảnh đi JeJu - Hàn Quốc.

Xác minh tại Hãng hàng không CATHAY xác định: 05 khách Tô Văn V1, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Trung K1, Cao Thị L2, Nguyễn Thị Lan H3 đã thực hiện chuyến bay của Hãng vào ngày 06/10/2019 hành trình Hà Nội - Hồng Kong - Jeju. Hành khách tên Nguyễn Văn Đ4 có làm thủ tục trên hai chuyến bay trên, tuy nhiên sau đó hành khách bị Công an Cửa khẩu Nội Bài từ chối cho xuất cảnh nên đã không thể thực hiện được chuyến bay như đã định. Sau đó, 05 khách Tô Văn V1, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Trung K1, Cao Thị L2, Nguyễn Thị Lan H3 đã bị từ chối nhập cảnh tại Jeju - Hàn Quốc và đã bị trả về Việt Nam trên chuyến bay của Hãng ngày 09/10/2019.

Anh Nguyễn Hải A khai phù hợp với lời khai của Trịnh Bá H1 về việc đặt vé cH 06 khách Nguyễn Văn Đ4, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Trung K1, Tô Văn V1, Cao Thị L2 và Nguyễn Thị Lan H3. Anh Hải A không biết các khách này có bay theo lịch trình không, cũng không biết việc H1 đặt vé này cH các khách trốn đi đảo Jeju, Hàn Quốc.

Tại Cơ quan điều tra, các khách: Nguyễn Văn Đ4, Tô Văn V1, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Trung K1, Cao Thị L2, Nguyễn Thị Lan H3, Lê Bá B2, Lê Bá B3, Hàng Mạnh C, Lê Trung S2 khai nhận phù hợp với lời khai của Phạm Văn S, Trịnh Bá H1 về việc đặt vé, nộp tiền để S, H1 tổ chức cH các khách này trốn đi đảo Jeju-Hàn Quốc để ở lại lao động trái phép.

Xác minh tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an xác định:

- Thông tin về quá trình xuất nhập cảnh của Nguyễn Văn Đ4, Tô Văn V1, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Trung K1, Cao Thị L2, Nguyễn Thị Lan H3, Lê Bá B2, Lê Bá B3, Hàng Mạnh C, Lê Trung S2, Nguyễn Thị S3, Nguyễn Văn S4 phù hợp với lời khai, lịch trình xuất nhập cảnh của họ.

- Không có thông tin về quá trình xuất nhập cảnh của Kang Joon H.

* Vật chứng trong vụ án, thu giữ của các bị cáo và những người liên quan, gồm:

1. Số tiền 10.409.700 đồng gia đình bị cáo Trịnh Bá H1 nộp.
2. 01 (một) quyển sổ hộ chiếu số C8176365 cấp ngày 13/9/2019, nơi cấp: Cục Quản lý xuất nhập cảnh mang tên Lê Bá B2 thu giữ của Lê Bá B2.
3. 01 (một) quyển sổ hộ chiếu số C8194844 mang tên Lê Trung S2 cấp ngày 25/9/2019, nơi cấp: Cục Quản lý xuất nhập cảnh thu giữ của Phạm Văn S.
4. 01 (một) quyển sổ hộ chiếu số B9840818 tên Nguyễn Văn Đ4, ngày cấp 12/3/2015 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp thu giữ của Nguyễn Văn Đ4.
5. 01 (một) quyển hộ chiếu số C7490292 mang tên Cao Thị L2 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an cấp ngày 03/6/2019 thu giữ của Cao Thị L2.
6. 01 (một) hộ chiếu số C7587987 mang tên Nguyễn Thị Lan H3, cấp ngày

13/06/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh thu giữ của Nguyễn Thị Lan H3.

7. 01 (một) hộ chiếu số C75 87986 mang tên Nguyễn Trung K1 do Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an cấp ngày 13/6/2019 thu giữ của Nguyễn Trung K1.

8. 01 (một) quyển hộ chiếu số C7264850 mang tên Nguyễn Văn L1 do Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an cấp ngày 10/5/2019 thu giữ của Nguyễn Văn L1.

9. 01 (một) hộ chiếu số C7569511 mang tên Tô Văn V1 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ công an cấp ngày 07/6/2019 thu giữ của Tô Văn V1.

Thu giữ khi khám xét nơi ở của Kang Joon H:

+ 01 hộ chiếu mang tên Kang Young H;

+ 01 thẻ ngân hàng Techcombank mang tên Phan Thị Nga;

+ 01 bằng lái xe bằng tiếng Hàn Quốc;

+ 01 thẻ sim điện thoại tại Hàn Quốc không rõ nhà mạng số seri 8982300620002853383, trên phần thẻ giữ sim có ghi số “01044921098” cùng chữ viết tiếng Hàn Quốc, 01 tờ giấy A4 bọc bên ngoài thẻ sim có ghi dãy số “01044921098” cùng chữ viết tiếng Hàn Quốc;

+ 01 thẻ sim điện thoại tại mạng Viettel số seri 8984048000055841604;

+ 01 quyển sổ tay bìa màu xA trong tình trạng bị rách, gồm 10 tờ có ghi các nội dung bằng tiếng Hàn Quốc (chưa rõ nội dung);

+ 04 hóa đơn của khách sạn New Style Htel số 5254, 5357, 5358, 5522;

+ 02 ảnh thẻ 3,5x5 cm, theo ông Kang Jun H khai đây là ảnh thẻ của ông Kang Jun H hồi trẻ;

+ 01 ảnh kích thước 6x8,5 cm, theo ông Kang Jun H khai đây là vợ ông Kang Jun H;

+ 10 đầu tài liệu có ghi các nội dung bằng tiếng Hàn Quốc và các chữ số.

Về tiền án, tiền sự của Kang Joon H, thông tin người đàn ông đón khách tại Hàn Quốc - Lee Seok Soo sử dụng số điện thoại 01021435605, Cơ quan điều tra đã Yêu cầu tương trợ tư pháp gửi Bộ tư pháp Hàn Quốc để xác minh thông tin nhưng chưa có kết quả nên chưa có căn cứ làm rõ. Về Hộ chiếu số MO1496017 mang thông tin Kang Young H; Giấy phép lái xe của Hàn Quốc mang tên Kang Young H, thẻ ngân hàng, 02 sim điện thoại thu giữ của Kang Joon H, Kang Joon H khai đây là hộ chiếu và giấy phép lái xe giả, Cơ quan điều tra đã có công văn đề nghị xác minh thông tin, tuy nhiên chưa có kết quả nên chưa có căn cứ làm rõ. Vì vậy, Cơ quan điều tra ra Quyết định trích rút tài liệu liên quan đến các vật chứng nêu trên để xác minh làm rõ sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST ngày 07/01/2022, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Kang Joon H, Phạm Văn S và Trịnh Bá H1 phạm tội “Tổ chức cH người khác trốn đi nước ngoài trái phép”.

- Áp dụng điểm a kHản 3 Điều 349; điểm h, o, s kHản 1, kHản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 37, 58, 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Kang Joon H 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2021. Trục xuất bị cáo Kang Joon H rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

- Áp dụng điểm a kHản 3 Điều 349; điểm h, s, t kHản 1, kHản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58, 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Phạm Văn S 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 26/8/2020 đến 11/12/2020.

- Áp dụng điểm c kHản 2 Điều 349; điểm b, h, s, t kHản 1, kHản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58, 54, 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Trịnh Bá H1 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cH hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chấp hành án treo đối với bị cáo Trịnh Bá H1; xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/01/2022, bị cáo Phạm Văn S kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 21/01/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có Quyết định kháng nghị số 06/QĐ-VC1-HS với nội dung đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng: (1) Đối với bị cáo Kang Joon H, không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h kHản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g kHản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; (2) Đối với bị cáo Phạm Văn S, không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h, t kHản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g kHản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và tăng hình phạt đối với bị cáo; (3) Đối với bị cáo Trịnh Bá H1, không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, t kHản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự và tăng hình phạt, không cH bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Phạm Văn S vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tổ chức cH người khác trốn đi nước ngoài trái phép” theo điểm a kHản 3 Điều 349 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Bị cáo chỉ là người phiên dịch trong vụ án đồng phạm giản đơn, có vai trò không đáng kể; ngoài ra những người liên quan trong vụ án đã dùng điện thoại tự phiên dịch trong quá trình trao đổi công việc, bị cáo chỉ dịch một số từ mà các bên không hiểu rõ do máy dịch không truyền đạt hết ý các bên; gia đình bị cáo có công với

cách mạng, bố mẹ đẻ bị cáo được tặng thưởng Huân huy chương kháng chiến; Hàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, có bố đẻ hiện già yếu, trên 90 tuổi, bị cáo có 03 con nhỏ, vợ bị cáo hiện không có việc làm do ảnh hưởng của đại dịch Covid 19, mong Tòa xem xét không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, chấp nhận kháng cáo, giảm một phần hình phạt CH bị cáo.

Các bị cáo Kang Joon H, Trịnh Bá H1 đều khai nhận hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm quy kết và thừa nhận bị xét xử về tội “Tổ chức CH người khác trốn đi nước ngoài trái phép” là đúng, không oan. Các bị cáo CH rằng, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử, áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, để giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Về tội dA: Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp khách quan với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xử phạt bị cáo Kang Joon H, Phạm Văn S về tội “Tổ chức CH người khác trốn đi nước ngoài trái phép” theo điểm a kHản 3 Điều 349 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trịnh Bá H1 về tội “Tổ chức CH người khác trốn đi nước ngoài trái phép” theo điểm c kHản 2 Điều 349 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Về kháng cáo, kháng nghị: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, hậu quả của vụ án, các căn cứ kháng cáo, kháng nghị, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn S;
- Rút một phần Quyết định kháng nghị số 06/QĐ-VC1-HS ngày 21/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về đề nghị không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t kHản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn S, Trịnh Bá H1.
- Chấp nhận phần Quyết định kháng nghị số 06/QĐ-VC1-HS ngày 21/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g kHản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Kang Joon H, Phạm Văn S; không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Kang Joon H, Phạm Văn S, giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo Kang Joon H, tăng hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn S; không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b kHản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không áp dụng Điều 54, Điều 65 đối với bị cáo Trịnh Bá H1, tăng hình phạt và không cho Trịnh Bá H1 được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn S trình bày: Đồng ý với ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội rút một phần Quyết định kháng nghị số 06/QĐ-VC1-HS ngày 21/01/2022 về đề nghị không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn S, Trịnh Bá H1. Về thiệt hại của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ là tiền vé máy bay và họ cũng không yêu cầu bị cáo S phải bồi thường, hành vi của bị cáo đã được ngăn chặn kịp thời, chưa gây hậu quả lớn. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Trong vụ án này, bị cáo S chỉ là người phiên dịch, vai trò không đáng kể, các bên chủ yếu thông qua phần mềm dịch trên điện thoại, bị cáo không có văn bằng chứng chỉ nào về ngoại ngữ để phiên dịch, chỉ biết một số từ Hàn Quốc, việc đi thế nào, từ sân bay nào, mua vé ra sao, bị cáo không được đảm nhiệm. Bị cáo đã bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 349 Bộ luật Hình sự với số lượng từ 11 người trở lên; do đó, nếu áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là không đúng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo thành khẩn khai báo, có bố, mẹ đẻ, bố, mẹ vợ bị cáo có công với cách mạng, có cậu ruột là liệt sỹ, bị cáo tham gia hiến máu tình nguyện, Hàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, chấp nhận kháng cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa và của các bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]. Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử không có khiếu nại về hành vi tố tụng của những người tiến hành tố tụng, nên các tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ là hợp pháp. Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn S và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn luật định, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội rút một phần Quyết định kháng nghị số 06/QĐ-VC1-HS ngày 21/01/2022 về đề nghị không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn S, Trịnh Bá H1; vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 3 Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm phần kháng nghị này.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những

người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 04 và 05/10/2019, Kang Joon H, Phạm Văn S có hành vi tổ chức cH 12 người gồm Lê Bá B2, Lê Bá B3, Hàng Mạnh C, Lê Trung S2, Nguyễn Thị S3, Nguyễn Văn S4, Nguyễn Văn Đ4, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Trung K1, Tô Văn V1, Nguyễn Thị Lan H3, Cao Thị L2 đi đảo Jeju - Hàn Quốc bằng hình thức du lịch để trốn ở lại lao động trái phép. Trịnh Bá H1 có hành vi giúp sức cho Kang Joon H tổ chức cho 06 người gồm Nguyễn Văn Đ4, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Trung K1, Tô Văn V1, Nguyễn Thị Lan H3, Cao Thị L2 đi đảo Jeju - Hàn Quốc bằng hình thức du lịch để trốn ở lại lao động ngày 05/10/2019 thu lợi bất chính 10.409.700 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Kang Joon H, Phạm Văn S về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép” theo điểm a khoản 3 Điều 349 Bộ luật Hình sự và xét xử bị cáo Trịnh Bá H1 về tội “Tổ chức cH người khác trốn đi nước ngoài trái phép” theo điểm c khoản 2 Điều 349 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội và kháng cáo của bị cáo Phạm Văn S, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[3.1]. Về việc áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Kang Joon H, Phạm Văn S: Như đã phân tích tại mục [2] nêu trên, đủ cơ sở xác định các bị cáo Kang Joon H, Phạm Văn S đều đã 02 lần vào các ngày 04 và 05/10/2019, có hành vi tổ chức cho 12 người xuất cảnh từ Việt Nam đi đảo Jeju - Hàn Quốc bằng hình thức du lịch để mục đích trốn ở lại Hàn Quốc lao động trái phép; tuy nhiên, tình tiết này đã được áp dụng để định khung tăng nặng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 349 Bộ luật Hình sự; vì vậy, các bị cáo không bị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự như Tòa án cấp sơ thẩm nhận định, áp dụng là đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về phần này đối với các bị cáo Kang Joon H, Phạm Văn S.

[3.2]. Về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trịnh Bá H1, thấy: Đối với vụ án cụ thể này cả 12 người liên quan, trong đó bị cáo H1 giúp sức tổ chức cho 06 người liên quan đi đảo Jeju - Hàn Quốc, đều không đạt được mục đích ở lại Hàn Quốc trái phép và nằm ngoài ý muốn chủ quan của các bị cáo, việc này đã được ngăn chặn kịp thời; hành vi của các bị cáo tuy không làm chết người (như quy định tại điểm c khoản 3 Điều 349 Bộ luật Hình sự), nhưng những người liên quan đã phải chịu chi phí đi lại, sinh hoạt... Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng việc bị cáo Trịnh Bá H1 tự nguyện nộp tiền thu lợi bất chính 10.409.700 đồng từ hành vi phạm tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép” để khắc phục hậu quả là có cơ sở, nên cần phải áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Do vậy, Hội

đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về đề nghị không áp dụng tình tiết “Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trịnh Bá H1.

[3.3]. Như đã phân tích, nhận định tại mục [3.2] nêu trên, trong vụ án này các bị cáo đều không đạt được mục đích tổ chức cho 12 người ở lại Hàn Quốc trái phép và việc này nằm ngoài ý muốn chủ quan của các bị cáo, hành vi của các bị cáo không gây thiệt hại về tính mạng đối với những người liên quan, cũng như không có thiệt hại vật chất xảy ra. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại...” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về phần này đối với các bị cáo Kang Joon H, Phạm Văn S.

[3.4]. Về hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, Kang Joon H vừa là người khởi xướng vừa là người thực hiện; Phạm Văn S là người phiên dịch và đã giúp cho Kang Joon H tổ chức 12 người trốn đi nước ngoài trái phép; Trần Bá H1 là người giúp cho Kang Joon H tổ chức 06 người trốn đi nước ngoài trái phép. Tuy nhiên, cả 12 người liên quan đều không đạt được mục đích ở lại Hàn Quốc trái phép và nằm ngoài ý muốn chủ quan của các bị cáo, việc này đã được ngăn chặn kịp thời; hành vi của các bị cáo không làm chết người (như quy định tại điểm c khoản 3 Điều 349 Bộ luật Hình sự), không có thiệt hại vật chất xảy ra; quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều khai báo thành khẩn; ăn năn hối cải; bị cáo Phạm Văn S, Trịnh Bá H1 đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra giúp vụ án được nhanh chóng giải quyết; bị cáo Kang Joon H khi phạm tội là người già, trên 70 tuổi; các bị cáo Kang Joon H, Phạm Văn S chưa được hưởng lợi gì, bị cáo Trịnh Bá H1 ngay sau khi bị phát hiện hành vi phạm tội đã nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính; các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, Hàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo Trịnh Bá H1 có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng; bố mẹ đẻ bị cáo Phạm Văn S có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân huy chương kháng chiến, bản thân bị cáo đã tích cực tham gia hiến máu tình nguyện, đây là các tình tiết mới, Hội đồng xét xử áp dụng thêm vào khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo S. Chính vì vậy, trên cơ sở phân tích diễn biến vụ án, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, vai trò của bị cáo; trên cơ sở xem xét, đánh giá, áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân, điều kiện cư trú của từng bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Kang Joon H, Phạm Văn S mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, cụ thể xử phạt bị cáo Kang Joon H 06 năm tù; bị cáo Phạm Văn S 04 năm tù; áp dụng Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Bá H1 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, đồng thời giao bị cáo Trịnh Bá H1 cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là phù hợp, tương xứng với

tính chất, mức độ, vai trò hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo Phạm Văn S, Trịnh Bá H1 và cũng không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Phạm Văn S.

[4]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Phạm Văn S không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo Kang Joon H, Trịnh Bá H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; khoản 3 Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần Quyết định kháng nghị số 06/QĐ-VC1-HS ngày 21/01/2022 về đề nghị không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn S, Trịnh Bá H1.

[2]. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn S; Không chấp nhận phần Quyết định kháng nghị số 06/QĐ-VC1-HS ngày 21/01/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc áp dụng pháp luật và đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST ngày 07/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, cụ thể:

Tuyên bố các bị cáo Kang Joon H, Phạm Văn S và Trịnh Bá H1 phạm tội “Tổ chức cH người khác trốn đi nước ngoài trái phép”.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 349; điểm h, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 37, 58, 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Kang Joon H 06 (Sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/4/2021. Trục xuất bị cáo Kang Joon H rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 349; điểm h, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58, 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn S 04 (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 26/8/2020 đến 11/12/2020.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 349; điểm b, h, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58, 54, 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trịnh Bá H1 36 (Ba

mười sáu) tháng tù nhưng cH hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Bá H1 cho Ủy ban nhân dân xã Tốt Đ, huyện Chương M, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cH hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Kang Joon H, Trịnh Bá H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Trại tạm giam số 1- Công an TP Hà Nội;
- UBND xã Tốt Đ, huyện Chương M, thành phố Hà Nội (để thực hiện);
- Bị cáo Kang Joon H (qua TTG số 1);
- Các bị cáo S, H1 (theo địa chỉ);
- Lưu HS, P.HC-TP TANDCC tại Hà Nội.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai A Tài